UBND HUYỆN GIA LÂM
**TRƯỜNG THCS VĂN ĐỨC**

**Biểu mẫu 10**

# THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Văn Đức Kì I năm học 2023-2024**

| STT | Nội dung | Tổng số | Chia ra theo khối lớp | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| **I** | **Số học sinh chia theo hạnh kiểm** | 500 | 151 | 122 | 106 | 121 |
| 1 | Tốt | 437/500=87.4% | 134=88.74% | 106=86.89% | 96=90.57% | 101=83.47% |
| 2 | Khá | 61/500=12.2% | 17=11.26% | 16=13.11% | 8=7.55% | 20=16.53% |
| 3 | Trung bình (đạt) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Yếu (chưa đạt) | 2/500=1.89% | 0 | 0 | 2=5.56% | 0 |
| **II** | **Số học sinh chia theo học lực** | 500 | 151 | 122 | 106 | 121 |
| 1 | Giỏi | 129/500=25.8% | 40=26.49% | 30=24.59% | 34=32.08% | 25=20.66% |
| 2 | Khá | 180/500=36% | 52=34.44% | 48=39.34% | 37=34.91% | 43=35.54% |
| 3 | Trung bình (đạt) | 163/500=32.6% | 50=33.11% | 34=27.87% | 33=31.13% | 46=38.02% |
| 4 | Yếu (chưa đạt) | 28/500=5.6% | 9=5.96% | 10=8.2% | 2=1.89% | 7=5.78% |
| **III** | **Tổng hợp kết quả cuối năm** | | | | | |
| 1 | Lên lớp | | | | | |
| a | Học sinh giỏi | | | | | |

| STT | Nội dung | Tổng số | Chia ra theo khối lớp | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| b | Học sinh tiên tiến | | | | | |
| 2 | Thi lại | | | | | |
| 3 | Lưu ban | | | | | |
| 4 | Chuyển trường đến/đi | | | | | |
| 5 | Bị đuổi học | | | | | |
| 6 | Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) | | | | | |
| **IV** | **Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi** | | | | | |
| 1 | Cấp huyện | | | | | |
| 2 | Cấp tỉnh/thành phố | | | | | |
| 3 | Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế | | | | | |
| **V** | **Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp** | | | | | |
| | | | | | | |
| **VI** | **Số học sinh** | | | | | |

| STT | Nội dung<br>**được công nhận tốt nghiệp** | Tổng số | Chia ra theo khối lớp | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| 1 | Giỏi | | | | | |
| 2 | Khá | | | | | |
| 3 | Trung bình | | | | | |
| **VII** | **Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** | | | | | |
| **VIII** | **Số học sinh nam/số học sinh nữ** | | | | | |
| **IX** | **Số học sinh dân tộc thiểu số** | | | | | |

Văn Đức, ngày 16 tháng 01 năm 2024

**Thủ trưởng đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĂN ĐỨC

**Đặng Minh Huy**